**TUẦN 17**

***Ngày soạn: 05/02/2022 Ngày dạy: Thứ hai, ngày 07/02/2022***

**Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm**

# **CHIA SẺ TRANH ẢNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Giới thiệu được một vài nghề nghiệp trong xã hội qua các bức tranh đã sưu tầm.

- Có thêm hiểu biết về các nghề nghiệp trong xã hội.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

**-** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

**-** Hiểu về ý nghĩa của một số nghề nghiệp.

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Giáo án.

- SGK Hoạt động trải nghiệm.

**b. Đối với HS:**

- SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớpvà hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **b. Cách tiến hành:** GV điều hành lớp và nêu hoạt động Chia sẻ tranh ảnh.  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** Thể hiện được sự hiểu biết về một số nghề nghiệp trong xã hội.  **b.Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS trưng bày tranh ảnh sưu tầm được về các nghề nghiệp trong xã hội theo nhóm tại vị trí được phân công.  - GV yêu cầu các nhóm giới thiệu tranh ảnh mà nhóm mình đã sưu tầm. Các nhóm khác nhận xét, bình luận về tranh ảnh của các bạn.  - GV yêu cầu HS trả lời:  *+ Có bao nhiêu nghề trong các tranh ảnh mà nhóm em đã sưu tầm?*  *+ Các em yêu thích nghề nào? Vì sao?*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_16.png+ Các em hãy kể tên bài hát, bài thơ, câu chuyện có liên quan đến nghề nghiệp.* | - HS sưu tầm theo nhóm.  - HS trình bày trước lớp.  - HS trả lời câu hỏi. |

**----------------------------------------------**

**Tiết 2: Hoạt động trải nghiệm**

**VĂN NGHỆ VỀ CHỦ ĐỀ NGHỀ NGHIỆP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS tự tin biểu diễn các tiết mục văn nghệ có nội dung liên quan đến nghề nghiệp đã đăng kí.

- HS vui vẻ cổ vũ, ủng hộ các bạn tham gia biểu diễn văn nghệ.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

**-** Nhiệt tình tham gia các hoạt động văn nghệ.

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**b. Đối với HS:**

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với các hoạt động chào cờ.  **b. Cách tiến hành:** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS tham gia các hoạt động trong phong trào chăm sóc cây xanh.  **b. Cách tiến hành:**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  - Nhà trường tổ chức cho HS biểu diễn các tiết mục văn nghệ về nghề nghiệp đã đăng kí:  + Sắp xếp hợp lí trình tự các tiết mục hát, múa, đọc thơ về nghề nghiệp.  + Các tiết mục được biểu diễn đến từ tất cả các khối.  + GV khen ngợi, cổ vũ, động viên các tiết mục tham gia biểu diễn.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_1.png | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện.  - HS nhiệt tình tham gia. |

**---------------------------------------------**

**Tiết 3: Toán**

# **BÀI 53: PHÉP NHÂN (Tiết 2-Trang 7)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đặt các yêu cầu sau:

- Biết cách tìm kết quả phép nhân dựa vào phép công các số hạng bằng nhau

- Nhận biết ý nghĩa của phép nhân trong một số tình huống gắn với thực tiễn

- Phát triển các NL toán học

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- Mỗi HS 10 thẻ mỗi thẻ 2 chấm tròn; 10 thể, mỗi the 5 chấm tròn; 10 chấm tròn rời trong bộ đồ dùng học Toán.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép nhân.

- Trò chơi, tạo không khí vui vẻ, phần khởi trước khi vào giờ học, giữa giờ học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 3: Chọn tổng ứng với phép nhân:**    - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp, chọn tổng trên toa tàu thích hợp với phép nhân ghi ở mỗi đầu tàu, giải thích cho bạn nghe lí do chọn  - GV chữa bài, nhắc HS có thể viết phép nhân thành tổng các số hạng bằng nhau hoặc ngược lại.  - GV khuyến khích HS tự nêu thêm ví dụ  **Bài tập 4: Nêu phép nhân thích hợp với mỗi tranh vẽ:**    - Cá nhân GV yêu cầu HS quan sát tranh, suy nghĩ và kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính nhân tương ứng. Chia sẻ trước lớp.  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em; khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 5: Xem tranh rồi nêu một tình huống có phép toán:**    - GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát tranh niêu một tình huống có phép nhân. GV khuyến khích HS nóii suy nghĩ của mình, trình bày thuyết phục.  - HS có thể nêu nhiều tình huống khác nhau có phép nhân trong bức tranh.  - GV yêu cầu HS tìm thêm tình huống có phép nhân trong thực tế.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - GV hỏi HS: Qua bài này, các em biết thêm được điều gì?  - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép nhân, hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS thảo luận theo cặp  - HS giải thích cho bạn lí do  - HS đưa thêm ví dụ  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và nêu tình huống xảy ra với mỗi bức tranh  - HS làm bài:  a) Mỗi nhóm có 4 con gà, có 5 nhóm. Vậy 4 được lấy 5 lần. Ta có phép nhân 4 x 5 = 4 +4 +4 +4 +4= 20. Vậy có tất cả 20 con gà.  b) Mỗi nhóm có 2 bạn, có 5 nhóm. Vậy 2 được lấy 5 lần. Ta có phép nhân: 2×5=2+2+2+ 2 + 2 = 10. Vậy có tất cả 10 bạn.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và nêu tình huống có phép nhân  - HS khác bổ sung nhận xét  - HS chú ý lắng nghe |

**------------------------------------------**

**Tiết 4+6: Tiếng Việt**

**BÀI 5: GIỌT NƯỚC VÀ BIỂN LỚN**

**(Tiết 1+2-Trang 23, 24)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc đúng các từ ngữ khó trong bài thơ Giọt nước và biển lớn, biết ngắt hơi phù hợp với nhịp thơ.

- Hiểu nội dung bài: Hiểu dược mối quan hệ giữa giọt nước, suối, sông, biển.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các diễn biến các sự vật trong chuyện.

- Có tình cảm quý mến và tiết kiệm nước; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **-** Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV hỏi:  + Theo em, nước mưa rơi xuống sẽ đi đâu?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu:giọng đọc nhanh, vui tươi  - HDHS chia đoạn: 4 khổ thơ; mỗi lần xuống dòng là một khổ thơ.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: Lượn  - Luyện đọc khổ thơ: GV gọi HS đọc nối tiếp từng khổ thơ. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.23.  1. Những gi tạo nên dòng suối nhỏ?  2. Bài thơ cho biết nước biển từ đâu mà có?  3. Kể tên các sự vật được nhắc đến trong bài thơ.  4. Nói về hành trình giọt nước đi ra biển.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 trong VBTTV/tr.5.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - HDHS học thuộc lòng 2 khổ thơ bất kỳ.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  \* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.  - Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc vui vẻ.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.24.  + Mỗi từ dưới đây tả sự vật trong bài thơ:  - YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr…..  - Tuyên dương, nhận xét.  **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.24.  + Đóng vai biển, em hãy nói lời cảm ơn giọt nước:  - HDHS đóng vai để luyện nói lời cảm ơn giọt nước  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi các nhóm lên thực hiện.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 2-3 HS chia sẻ.  Theo em, nước mưa rơi xuống sẽ xuống suối, sông, ao hồ, ra biển.  - Cả lớp đọc thầm.  - 3-4 HS đọc nối tiếp.  - HS đọc nối tiếp.  - HS luyện đọc theo nhóm bốn.  - 1HS đọc câu hỏi  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  1. Mưa rơi tạo nên dòng suối nhỏ  2. Bài thơ cho biết nước biển do suối nhỏ chảy xuống chân đồi, góp thành sông lớn, sông đi ra biển mà có.  3. Các sự vật được nhắc đến trong bài thơ: mưa, suối, sông, biển.  4. Mưa rơi xuống các con suối nhỏ. Các con suối men theo chân đồi chảy ra sông. Sông đi ra biển, thành biển mênh mông..  - HS thực hiện.  - HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.  - 1-2 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó.  Gợi ý đáp án:  Nhỏ: Suối  Lớn: Sông  Mênh mông: Biển  - 1-2 HS đọc.  - HS hoạt động nhóm 4, thực hiện đóng vai luyện nói theo yêu cầu.  - 4-5 nhóm lên bảng.  - Gợi ý đáp án: Tớ là biển cả. Tớ mỗi ngày một mênh mông, bao la, rộng lớn. Nhờ có các bạn suối, sông góp thành nên tớ mới được như ngày hôm nay. Nhưng bạn mà tớ phải nói lời cảm ơn nhất đến là giọt nước. Nhờ có bạn ấy - những giọt nước trong veo chảy lượn từ bãi cỏ, qua chân đồi, góp thành sông lớn, sông lớn lại đi ra với tớ nên tớ mới trở nên thật bao la hùng vĩ.  - HS chia sẻ |

**---------------------------------------**

**Tiết 5: Tiếng Anh**

**(GV chuyên dạy học)**

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 05/02/2022 Ngày dạy: Thứ ba, ngày 08/02/2022***

**Tiết 1+2: Thể dục**

**(GV chuyên dạy học)  
-------------------------------------------**

**Tiết 3: Tiếng Việt**

**CHỮ HOA S (Tiết 3-Trang 24)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết viết chữ viết hoa S cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dựng: Suối chảy róc rách qua khe đá.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa S.

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  -Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**  - GV tổ chức cho HS nêu:  + Độ cao, độ rộng chữ hoa S.  + Chữ hoa S gồm mấy nét?  - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa S.  - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.  - YC HS viết bảng con.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**  - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:  + Viết chữ hoa S đầu câu.  + Cách nối từ S sang u.  + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.  **\* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.**  **-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa S và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhẫn xét, đánh giá bài HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS quan sát.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS luyện viết bảng con.  - 3-4 HS đọc.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**--------------------------------------------**

**Tiết 4: Tiếng Việt**

**KỂ CHUYỆN: CHIẾC ĐÈN LỒNG (Tiết 4-Trang 25)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về bài Chiếc đèn lồng .

- Kể được về Bác Đom đóm già trong câu chuyện Chiếc đèn lồng.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  -Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài: Câu chuyện kể về Bác Đom đóm già, chú ong non và bầy đom đóm nhỏ.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Nghe kể chuyện**  - GV kể câu chuyện “Chiếc lồng đèn” lần 1 kết hợp chỉ các hình ảnh trong 4 bức tranh.  - GV HDHS tập nói lời Bác Đom đóm và bầy đom dóm  - GV kể câu chuyện (lần 2)  - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi:  + Bác đom đóm già nghĩ gì khi nhìn bầy đom đóm rước đèn lồng?  + Bác đom đóm làm gì khi nghe tiếng khóc của ong non?  + Chuyện gì xảy ra với bác đom đóm su khi đưa ong non về nhà?  + Điều gì khiến bác đom đóm cảm động?  - Theo em, các tranh muốn nói về các sự việc diễn ra trong thời gian nào?  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2:** Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh  - GV HD:  Bước 1: Nhìn tranh và TLCH dưới tranh, cố gắng kể đúng lời nói của nhân vật  Bước 2: HS tập thể theo cặp  - Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.  - Nhận xét, khen ngợi HS  \* **Hoạt động 3:** **Vận dụng:**  **-** HDHS viết 2-3 câu về bác đom đóm già trong chuyện: có thể viết một hoạt động em thích nhất, cảm xúc, suy nghĩ của em sau khi được nghe xong câu chuyện Chiếc đèn lồng, …  - YCHS hoàn thiện bài tập trong VBTTV, tr…..  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - HS lắng nghe  - Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.  - HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.  - HS lắng nghe, nhận xét.  Một buổi tối, bác đom đóm nhìn bầy đom đóm rước đèn lồng. Bác buồn thiu nghĩ thì ra mình đã già thật rồi. Chợt bác nghe thấy trong khóm cây, có tiếng khóc của ai đó. Thì ra, là một chú ong non. Ong non nhìn bác đom đóm khóc mếu máo:  - Bác đom đóm ơi, cháu bị lạc đường rồi.  Bác đom đóm vội vã dỗ dành ong non  - Cháu nín đi, để ta đưa cháu về  Bác đom đóm đưa ong non về nhà. Nhưng sức tàn lực kiệt, bác đom đóm không thể bay về được trong đêm tối. Đang loay hoay không biết làm sao. Bỗng từ đâu xuất hiện bầy đom đóm vừa rước đèn lồng đi qua. Thế là bác đom đóm cùng bây đom đóm về nhà trong an toàn.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**-------------------------------------------**

**Tiết 5: Toán**

# **BÀI 54: THỪA SỐ - TÍCH (Trang 9)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Bước đầu biết tên gọi thành phần và kết quả của phép nhân

- Cũng có cách tìm kết quả của phép nhân

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Các thẻ số; thẻ dấu, thẻ ghi các chữ chỉ thành phần, kết quả phép nhân: Thừa số; Thừa số; Tích.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài  **b. Cách thức tiến hành:**  1. GV yêu cầu HS hoạt động theo cặp (nhóm bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động  - GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát bức tranh trong SGK và phép nhân: 2 x 4 = 8.  2. GV đặt vấn đề: Bài hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu về tên gọi thành phần và kết quả của phép nhân.  **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** Nắm được các thành phần của một phép nhân  **b. Cách tiến hành:**    **Hoạt động 1.** HS nhận biết cách tìm kết quả phép nhân  - GV gắn phép nhân lên bảng, hướng dẫn HS gọi tên từng thành phần và kết quả của phép nhân:   |  | | --- | | 2 x 4 = 8  Thừa số Thừa số Tích |   Lưu ý: Trong phép nhân 2 × 4 = 8, 8 là tích, 2 × 4 cũng gọi là tích  - GV lấy ví dụ củng cố về tên gọi thành phần và kết quả phép nhân vừa học  + Viết một phép nhân lên bảng, chẳng hạn: 3 x 4 = 12 chỉ vào từng số, HS nêu: thừa số, tích  + HS viết phép nhân vào bảng con khi nghe GV đọc thừa số, tích của phép nhân đó, chẳng hạn: Viết phép nhân biết các thừa số là 6 và 5 tích là 30.  **Hoạt động 2.** HS tự viết một phép nhân rồi đó bạn nêu đâu là thừa số, đâu là tích trong phép nhân đó.  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1: Nêu thừa số, tích trong các phép tính sau: 5 x 2 = 10 và 4 x 3 = 12**  - GV yêu cầu HS thực hiện theo cặp  - Nếu thừa số, tích trong các phép nhân  - Chỉ và nói cho bạn nghe kết quả.  **Bài tập 2: Tìm tích biết các thừa số lần lượt là:**  **2 và 3 ; 4 và 5**  - GV yêu cầu HS thực hiện tìm tích với các thừa số đã cho rồi viết vào vở  - HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 3: Thực hành lập “tích”**    - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Lập tích”:  + Mỗi bạn lấy hai thẻ số rồi viết tích lập được từ hai thẻ số đó ra bảng con. Chẳng hạn, từ hai thẻ số 3 và 5, HS có thể lập được các tích: 3x5 hoặc 5x3.  + GV yêu cầu HS thực hiện nhiều lần, nói cho bạn nghe tích mình lập được là gì, tích đó lập được từ những thừa số nào  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - GV hỏi HS: Qua bài này, các em biết thêm được điều gì?  - Từ ngữ toán học nào em cần nhớ? Lấy ví dụ: | - HS chú ý lắng nghe GV  - HS chú ý lắng nghe GV hướng dẫn  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV  - HS lấy thêm ví dụ về phép nhân và chỉ ra các thành phần  - HS thực hiện theo cặp đôi  - HS nêu thừa số, tích  - HS làm bài:  2 x 3 = 6  4 x 5 = 20  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS chú ý GV hướng dẫn cách chơi.  - HS trả lời GV |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 05/02/2022 Ngày dạy: Thứ tư, ngày 09/02/2022***

**Tiết 1: Toán**

# **BÀI 55: BẢNG NHÂN 2 (Tiết 1-Trang 10)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Tìm được kết quả các phép tính trong Bảng nhân 2 và thành lập Bảng nhân 2.

- Vận dụng Bảng nhân 2 để tính nhấn và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

- Phát triển các NL toán học

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- Mỗi HS 10 thẻ, mỗi thẻ 2 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép nhân trong Bảng nhân

- Các thẻ giấy ghi các số 2, 4, 6, 8, 10, 12, 14, 16, 18.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  1. GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đếm cách 2”  HS tự rút một thẻ số rồi đếm cách 2 bắt đầu từ số ghi trên thẻ vừa rút đến 20. Chẳng hạn nếu rút được thẻ số 6, HS đếm: 6, 8, 10, 12, 14, 16, 18, 20.  2. GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát bức tranh trong SGK, nói với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh. Mỗi nhóm có 2 bạn, 3 nhóm có 6 bạn.  - GV đặt câu hỏi để HS nêu phép nhân:  2 được lấy 3 lần. Ta viết phép nhân: 2 x 3=6  - GV khai thác bức tranh, có thể dùng máy chiếu để phát triển thêm bức tranh bằng cách xuất hiện thêm các nhóm, mỗi nhóm 2 bạn.  Chẳng hạn: Nếu có thêm 1 nhóm 2 bạn nữa thì ta có phép nhân nào? (2 × 4= 8).  Nếu tiếp tục thêm 1 nhóm 2 bạn nữa thì sao? 2 được lấy mấy lần?  **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS nắm được bảng nhân 2, áp dụng bảng nhân 2 để làm bài tập  **b. Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1**. HS thành lập Bảng nhân 2  - HS lần lượt lấy ra các tấm thẻ, mỗi thẻ có 2 chấm tròn rồi lần lượt nêu các phép nhân tương ứng, chẳng hạn:  + Tay đặt 1 tấm thẻ miệng nói:  2 được lấy 1 lần. Ta có phép nhân: 2 × 1 = 2  + Tay đặt 2 tấm thẻ miệng nói:  2 được lấy 2 lần. Ta có phép nhân: 2 ×2 = 4  + Tay đặt 3 tấm thẻ miệng nói:  2 được lấy 3 lần. Ta có phép nhân: 2 × 3 = 6  - HS tiếp tục thực hiện cho đến khi hoàn thành Bảng nhân 2.  **Hoạt động 2.** GV giới thiệu Bảng nhân 2, HS đọc. HS chủ động ghi nhớ Bảng nhân 2 rồi đọc cho bạn nghe  **Hoạt động 3.** Chơi trò chơi “Đố bạn” trả lời các phép tính trong Bảng nhân 2.  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1**: Tính nhẩm  - GV yêu cầu HS thực hiện theo cặp:  - Tìm kết quả các phép nhân nêu trong bài (có thể sử dụng Bảng nhân 2 để tìm kết quả).  - Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - GV hỏi HS: Qua bài này, các em biết thêm được điều gì  - Về nhà, các em đọc lại Bảng nhân 2 và đố mọi người trong gia đình xem ai đọc thuộc Bảng nhân 2. Tìm tình huống thực tế liên quan đến phép nhân trong Bảng nhân 2, hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS chơi trò chơi theo sự hướng dẫn của GV  - GV yêu cầu HS quan sát bức tranh trong hình  - HS trả lời GV  - GV yêu cầu HS đọc bảng nhân 2    - HS thực hiện theo cặp.  - HS trả lời GV |

**--------------------------------------------**

**Tiết 2: Mĩ thuật**

**(GV chuyên dạy học)**

**------------------------------------------**

**Tiết 3: Tiếng Anh**

**(GV chuyên dạy học)**

**------------------------------------------**

**Tiết 4+5: Tiếng Việt**

**BÀI 6: MÙA VÀNG (Tiết 1+2-Trang 26, 27)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc đúng lời kể chuyện và lời nói trực tiếp của nhân vật.

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

- Hiểu nội dung bài: Hiểu thêm về mỗi mùa sẽ có một loại cây, loại quả khac nhau. Để tạo ra được những loại quả đó, các bác nông dân đã phải chăm sóc cây quả như thế nào. Công việc của các bác rất vất vả.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ cây cối, chỉ vật; kĩ năng đặt câu.

- Biết yêu quý lao động; có thái độ biết ơn người lao động; Có ý thức bảo vệ môi trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **-** Cho HS giải các câu đố:  - GV hỏi:  a. Tròn như quả bóng màu xanh/Đung đưa trên cành chờ Tết trung thu (là quả gì)  b. Quả gì vỏ có gai mềm/Đến khi chín đỏ thoạt nhìn tưởng hoa (là quả gì?)  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: diễn cảm, chú ý giọng các nhân vật  - HDHS chia đoạn: (4 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *tới chân trời.*  + Đoạn 2: Tiếp cho đến *đúng thế con ạ*.  + Đoạn 3: Tiếp cho đến chín rộ đấy  + Đoạn 4: Còn lại.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *dập dờn, ươm mầm, ríu rít,…*  - Luyện đọc câu dài: *Gió nổi lên/ và sóng lúa vàng/ dập dờn/ trải tới chân trời.//;*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.27.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.27.  1. Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo nên câu đặc điểm  - YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr….  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.27  - Đặt một câu nêu đặc điểm của loài cây hoặc loại quả mà em thích?  - GV quan sát các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 2-3 HS chia sẻ.  - Là quả bưởi  - Là quả chôm chôm  - Cả lớp đọc thầm.  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - 2-3 HS luyện đọc.  - 2-3 HS đọc.  - HS thực hiện theo nhóm ba.  - HS lần lượt đọc.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  1. Những loài cây, loại quả được nói đến khi mùa thu về: hồng, na  2.Khi nhìn thấy quả chín, bạn nhỏ nghĩ các loại quản đang mong có người đến hái. Quả chín ngon, các bạn nông dân sẽ rất vui. Bạn nhỏ ước nếu mùa nào cũng được thu hoạch thì thích lắm.  3. Tên những công việc người nông dân phải làm để có mùa thu hoạch: Người nông dân phải làm rất nhiều việc:  - Cầy bừa, gieo hạt, ươm mầm  - Mưa nắng, hạn hán họ phải chăm sóc vườn cây, ruộng đồng  4. Bài đọc giúp em hiểu thêm về mỗi mùa sẽ có một loại cây, loại quả khac nhau. Để tạo ra được những loại quả đó, các bác nông dân đã phải chăm sóc cây quả như thế nào. Công việc của các bác rất vất vả.  - HS lắng nghe, đọc thầm.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó.   * uả hồng - đỏ mọng * Quả na - thơm dìu dịu * Hạt dẻ - nâu bóng * Biển lúa - vàng ươm   - 1-2 HS đọc.  - HS làm việc theo cặp  - Gợi ý: Cây chôm chôm có lá nhỏ màu xanh non, khi già xanh đậm, ngọn búp có lớp bao màu hơi đỏ,  hoa từng chùm ở đầu cành, tỏa mùi thơm dịu.  - HS chia sẻ. |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 08/02/2022 Ngày dạy: Thứ năm, ngày 10/02/2022***

**Tiết 1: Toán**

# **BÀI 55: BẢNG NHÂN 2 (Tiết 2-Trang 11)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Tìm được kết quả các phép tính trong Bảng nhân 2 và thành lập Bảng nhân 2.

- Vận dụng Bảng nhân 2 để tính nhấn và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

- Phát triển các NL toán học

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- Mỗi HS 10 thẻ, mỗi thẻ 2 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép nhân trong Bảng nhân

- Các thẻ giấy ghi các số 2, 4, 6, 8, 10, 12, 14, 16, 18.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 3**:  **a) Nêu phép nhân thích hợp với mỗi tranh vẽ:**  **b)** **HS kể một tình huống có sử dụng phép nhân 2 ×4 trong thực tế.**    - GV yêu cầu cá nhân GV yêu cầu HS quan sát tranh, suy nghĩ viết phép nhân thích hợp vào vở hoặc bảng con.  - HS nói cho bạn nghe tình huống và phép nhân phù hợp với từng bức tranh,  - HS chia sẻ trước lớp.  - GV có thể đặt câu hỏi phát triển thêm để HS nêu phép nhân tương ứng, chẳng hạn nếu thấy/cô không phải có 5 chậu hoa mà có 7 chậu hoa thì thầy/cô có tất cả bao nhiều bông hoa? Khuyến khích HS tự đặt câu hỏi tương tự đố bạn trả lời.  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 4: Trò chơi “Kết bạn”:**    - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Kết bạn”:  + HS đúng vòng tròn hỏi chủ trò: Kết mấy? Kết mấy?  + Chủ trò đưa ra yêu cầu, chẳng hạn: Kết 4. Kết 4  +HS tìm nhau để kết thành nhóm 4.  - GV lại hỏi: Mỗi người có 2 chân, 4 người có mấy chân? Nêu phép nhân tìm tất cả số chân.  - HS chơi nhiều lần.  - GV yêu cầu HS tìm thêm tình huống có phép nhân trong thực tế  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - GV hỏi HS: Qua bài này, các em biết thêm được điều gì  - Về nhà, các em đọc lại Bảng nhân 2 và đố mọi người trong gia đình xem ai đọc thuộc Bảng nhân 2. Tìm tình huống thực tế liên quan đến phép nhân trong Bảng nhân 2, hôm sau chia sẻ với các bạn. | a.  + Mỗi châu hoa có 2 bông hoa hồng, có 5 châu hoa. Vậy 2 được lấy 5 lần  Ta có phép nhân: 2 × 5 = 10. Vậy có tất cả 10 bông hoa.  + Mỗi bạn có 2 chiếc vợt bóng bản, có 3 bạn. Vậy 2 được lấy 3 lần.  Ta có phép nhân: 2 × 3 = 6. Vậy có tất cả 6 chiếc vợt bóng bàn  b. HS tự kể thêm các tình huống khác  - HS chú ý GV hướng dẫn  - HS chơi nhiều lần  - HS trả lời GV |

**------------------------------------------**

**Tiết 2: Tiếng Việt**

**NGHE – VIẾT: MÙA VÀNG (Tiết 3-Trang 27)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

- Làm đúng các bài tập chính tả.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.**  - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.  - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.  - GV hỏi:  + Đoạn văn có những chữ nào viết hoa?  + Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai?  - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.  - GV đọc cho HS nghe viết.  - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **\* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.**  - Gọi HS đọc YC bài 2, 3.  - HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr…..  - GV chữa bài, nhận xét.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS luyện viết bảng con.  - HS nghe viết vào vở ô li.  - HS đổi chép theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.  - HS chia sẻ. |

-----------------------------------------------

**Tiết 3: Tiếng Việt**

**TỪ NGỮ CHỈ CÂY CỐI, CÂU NÊU HOẠT ĐỘNG (Tiết 4-Trang 28)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tìm được từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động.

- Đặt được câu giới thiệu theo mẫu.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển vốn từ chỉ sự vật, chỉ hoạt động.

- Rèn kĩ năng đặt câu giới thiệu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ cây cối**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, nêu:  + Tên các loại cây lương thực  + Tên các loại cây ăn quả  - YC HS làm bài vào VBT/ tr….  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV chữa bài, nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 2:** Tìm từ ngữ chỉ hoạt động chăm sóc cây  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC.  - Bài YC làm gì?  - YC làm vào VBT tr….  - Nhận xét, khen ngợi HS.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài 3.  - Gọi HS đọc các từ ngữ cột A, cột B.  - GV tổ chức HS ghép các từ ngữ  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 3-4 HS nêu.  + Cây lương thực: lúa, lúa mì, sắn, ngô, khoai  + Cây ăn quả: xoài, na, mít, dừa, nho, lê, táo  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS chia sẻ câu trả lời.  - HS làm bài.  - HS đọc.  - HS chia sẻ. |

**--------------------------------------------**

**Tiết 4: Tự nhiên và Xã hội**

**BÀI 11: MÔI TRƯỜNG SỐNG CỦA THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

**(Tiết 3-Trang 64)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được tên và nơi sống của một số thực vật, động vật xung quanh.

- Chỉ và nói được tên thực vật, động vật trên cạn, sống dưới nước.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

**-** Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Đặt và trả lời được câu hỏi để tìm hiểu về nơi sống của thực vật và động vật thông qua quan sát thực tế, tranh ảnh.

**-** Biết cách phân loại thực vật và động vật dựa vào môi trường sống của chúng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Các hình trong SGK.

- Thẻ hình hoặc thẻ tên một số cây và con vật.

- Bảng phụ/giấy A2.

**b. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.

- Một số loại cây thông dụng ở địa phương như các cây nhỏ đang được trồng trong bầu hoặc chậu đất hoặc dưới nước; một số hình ảnh qua sách, báo,....

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV cho cả lớp chơi trò chơi dân gian Chim bay, cò bay.  - GV phổ biến luật chơi: HS đứng thành vòng tròn, một HS làm người điều khiển đứng giữa các bạn. Người điều khiển hô “chim bay” đồng thời dang hai cánh như chim đang bay. Cùng lúc đó mọi người phải làm động tác tương tự và hô theo người điều khiển. Nếu người điều khiển hô những con vật không bay được như “trâu bay” hay “thỏ bay” thì HS phải đứng im, ai làm động tác bay theo người điều khiển thì sẽ bị phạt bằng cách nhảy lò cò 5 bước.  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 6: Phân loại động vật theo môi trường sống**  **a. Mục tiêu:** Biết cách phân loại các con vật theo môi trường sống.  **b. Cách tiến hành:**  **Bước 1: Làm việc cá nhân**  - GV yêu cầu HS quan sát Hình 1-9 SGK trang 66 và trả lời câu hỏi: Chỉ và nói tên con vật sống trên cạn, con vật sống dưới nước trong hình vẽ. Description: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_13.png  - GV gợi ý cho HS một số con vật HS có thể không biết:  + Con hổ là động vật sống hoang dã trong rừng – là môi trường sống trên cạn. Hổ còn được gọi là “chúa sơn lâm”, là động vật ăn thịt, to khỏe mà nhiều con vật khác khiếp sợ.  + Lạc đà là động vật sống trên cạn. Người ta thường sử dụng lạc đà để chở hàng hóa qua sa mạc khô cằn vì lạc đà có thể nhịn khát rất giỏi. Lạc đà được ví như “con tau trên sa mạc”.  + Sao biển có cơ thể giống như một ngôi sao 5 cánh, sống ở biển.  - GV yêu cầu HS hoàn thiện bảng vảo vở theo mẫu SGK trang 66. Description: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_14.png  **Bước 2: Làm việc nhóm**  - GV hướng dẫn HS chia sẻ với các bạn về bảng kết quả của mình. Các bạn trong nhóm góp ý, hoàn thiện, bổ sung.  - HS ghi chép kết quả vào giấy A2.  **Bước 3: Làm việc cả lớp**  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Qua bảng trên, em rút ra những con vật nào sống ở môi trường sống giống nhau.  **II. LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 7: Trò chơi “Tìm những con vật cùng nhóm”**  **a. Mục tiêu:**  - Củng cố, khắc sâu cách phân loại động vật theo môi trường sống.  - Nhận biết được hai nhóm động vật: động vật sống trên cạn, động vật sống dưới nước.  **b. Cách tiến hành:**  **Bước 1: Làm việc nhóm**  - GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 5-6HS.  - Chia bộ thẻ tên con vật hoặc thẻ hình mà HS và GV đã chuẩn bị cho mỗi nhóm. Description: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_15.png  - Mỗi nhóm chuẩn bị một bảng trên giấy A2. HS dán thẻ tên con vật/thẻ hình vào bảng sao cho phù hợp. Description: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_16.png  - GV giới thiệu cho HS: Trong thực tế có một số con vật đặc biệt như con ếch có thể sống cả trên cạn và dưới nước. Ếch đẻ trứng dưới nước. Trứng nở thành nòng nọc sống hoàn toàn dưới nước. Nòng nọc biến đổi rồi trở thành ếch. Ếch sống trên cạn ở nơi ẩm ướt.  Description: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_17.png  **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp, các nhóm khác nhận xét bổ sung.  **Bước 3: Củng cố**  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Sau trò chơi này, nếu dựa vào môi trường sống của động vật, em rút ra có mấy nhóm động vật?  **Hoạt động 8: Vẽ một con vật và nơi sống của nó**  **a. Mục tiêu:** Củng cố, khắc sâu cách phân loại động vật theo môi trường sống.  **b.** **Cách tiến hành:**  **-** GV yêu cầu HS: Vẽ một con vật sống trên cạn hoặc dưới nước và nơi sống của chúng vào vở hoặc giấy A4.  - GV mời một số HS lên bảng giới thiệu về bức vẽ của mình với cả lớp, nêu rõ con vật sống ở đâu, thuộc nhóm động vật sống trên cạn hay dưới nước. | - HS chơi trò chơi.  - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS điền vào bảng.  - HS trả lời:  + Con bò, gà, lạc đà, chó, hổ, lạc đà là những con vật sống ở môi trường trên cạn. Chung tạo thành nhóm động vật sống trên cạn.  + Con cá vàng, cua đồng, cá heo, sao biển là những con vật sống ở môi trường dưới nước. Chúng tạo thành nhóm động vật sống dưới nước.  - HS thảo luận theo nhóm, thực hiện nhiệm vụ.  - HS trả lời:  + Động vật sống trên cạn: con thỏ, con ngựa, chim bồ câu, con voi, con gấu.  + Động vật sống dưới nước: con cá thu, con tôm, con cá chép.  + Có môi trường sống trên cạn và dưới nước, do đó có thể phân thành hai nhóm động vật: nhóm động vật sống ở môi trường trên cạn và nhóm động vật sống ở môi  trường dưới nước.  - HS vẽ con vật theo ý thích.  - HS trình bày, giới thiệu về bức vẽ. |

**----------------------------------------------**

**Tiết 5: Tự nhiên và Xã hội**

**BÀI 12: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SỐNG CỦA THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

**(Tiết 1-Trang 66)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu, nhận biết được một số hoạt động của con người làm thay đổi môi trường sống của thực vật và động vật.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

**-** Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Biết cách bảo bệ môi trường sống của thực vật và động vật đồng thời biết chia sẻ với những người xung quanh để cùng thực hiện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên:**

- Giáo án.

- Thẻ hình và thẻ chữ về một số việc làm để bảo vệ môi trường của thực vật và động vật.

- Bảng phụ, giấy A2.

**b. Đối với học sinh:**

- SGK.

- Vở bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV yêu cầu HS quan sát hình SGK trang 68 và trả lời câu hỏi: Description: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_18.png  + Những con cá trong hồ còn sống hay đã chết?  + Hãy đoán xem vì sao cá bị chết nhiều như vậy?  - GV dẫn dắt vấn đề: Nếu chỉ có một vài con cá chết nổi trên mặt hồ chúng ta có thể không cần lưu ý. Tuy nhiên, khi cá chết nhiều và đồng loạt thì chắc chắn môi trường sống của cá không đáp ứng được nhu cầu. Để cá sống khỏe mạnh thì môi trường sống của cá phải đảm bảo nước trong hồ sạch, không bị nhiễm các chất độc hại, đủ thức ăn và đủ khỉ trong lành để thở. Bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu xem một số hoạt động của con người đã ảnh hưởng đến môi trường sống của thực vật và động vật như thế nào. Chúng ta cùng vào **Bài 12: Bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.**  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Một số hoạt động của con người**  **a. Mục tiêu:**  - Kể được tên một số hoạt động của con người làm thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật.  - Nêu được những hoạt động đó có ảnh hưởng tốt hay xấu đối với môi trường sống của thực vật và động vật.  **b. Cách tiến hành:**  **Bước 1: Làm việc cá nhân**  - GV yêu cầu HS:  + Quan sát các hình 1-4 SGK trang 69, nhận xét những việc làm của con người đã gây ảnh hưởng như thế nào đến môi trường sống của thực vật và động vật?  Description: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_19.png  + Trả lời câu hỏi 1, 2 SGK trang 69.  + Hoàn thành bảng theo mẫu sau :   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Hình** | **Việc làm** | **Thay đổi MTS** | | **Giải thích** | | Tốt lên | Xấu đi | |  |  |  |  |  |   **Bước 2: Làm việc nhóm**  - GV yêu cầu HS chia sẻ với các bạn về kết quả của mình. Các bạn cùng nhóm góp ý và bổ sung, hoàn thiện.  - Ghi chép kết quả vào giấy A2.  **Bước 3: Làm việc cả lớp**  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 2: Kể tên một số việc con người đã làm ảnh hưởng đến môi trường sống của thực vật, động vật ở nơi em sinh sống**  **a. Mục tiêu:** Củng cố, khắc sâu về một số việc làm của con người đã làm ảnh hưởng đến môi trường sống của thực vật, động vật.  **b.** **Cách tiến hành:**  **Bước 1: Làm việc nhóm**  - GV hướng dẫn HS: Mỗi thành viên trong nhóm kể tên một số việc làm của con người gây ảnh hưởng đến môi trường sống của thực vât và động vật ở nơi em sống và ghi vào tờ giấy của mình. Mỗi bạn đọc kết quả của mình và xem những việc làm nào trùng nhau.  **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - GV tổ chức cho HS thành 2 nhóm lớn. Mỗi nhóm cử một nhóm trưởng.  - Hai HS xung phong làm trọng tài ghi điểm cho hai đội.  - Lần lượt mỗi nhóm cử 1 bạn nói tên một việc làm của con người làm ảnh hưởng đến môi trường sống, sau đó lần lượt đến các bạn tiếp theo.  - Cách cho điểm: mỗi một việc làm được tính 1 điểm. Nhóm nào nói lại tên việc đã được nhắc đến sẽ không được tính điểm. Trong một khoảng thời gian cho phép, nhóm nào được nhiều điểm hơn là nhóm thắng cuộc. | | - HS trả lời:  + Những con cá trong hồ đã chết.  + Cá bị chết nhiều như vậy có thể vì thiếu thức ăn cho cá, nhiệt độ nước quá nóng hoặc quá lạnh, nước trong hồ bị nhiễm độc,...  - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.  - HS hoàn thành bảng theo mẫu  - HS chia sẽ kết quả với các bạn. Cả nhóm góp ý, hoàn thiện cho nhau.  - HS trình bày kết quả   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Hình** | **Việc làm** | **Thay đổi MTS** | | **Giải thích** | | Tốt lên | Xấu đi | | 1 | Xả rác bừa bãi xuống ao, hồ |  | x | Rác thải phân hủy tạo ra nhiều chất độc hại | | 2 | Đi thuyền để vớt rác trôi nổi trong ao hồ | x |  | Lấy đi rác thải, làm cho môi trường sạch sẽ. | | 3 | Chặt phá rừng bừa bãi |  | x | Phá rừng làm mất nơi sống, nguồn thức ăn của động vật sống trong rừng | | 4 | Trồng cây | x |  | Cây xanh cung cấp thức ăn cho động vật ăn thực vật, tạo không khí trong lành. |   - Một số việc làm của con người gây ảnh hưởng đến môi trường sống của thực vât và động vật ở nơi em sống: xả rác bừa bãi xuống ao hồ, chặt phá rừng bừa bãi,.... |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 09/02/2022 Ngày dạy: Thứ sáu, ngày 11/02/2022***

**Tiết 1: Âm nhạc**

**(GV chuyên dạy học)**

**-------------------------------------------**

**Tiết 2: Toán**

# **BÀI 56: BẢNG NHÂN 5 (Tiết 1-Trang 12)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Tìm được kết quả các phép tính trong Bang nhiên 5 và thành lập Bảng nhân 5.

- Vận dụng Bảng nhân 5 đề tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn

- Phát triển các NL toán học

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG HỌC TẬP**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- Mỗi HS 10 thẻ, mỗi thẻ 5 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép nhân trong Bảng nhân 5

- Các thẻ giấy ghi các số: 5, 10, 15, 20, 25, 30, 35, 40, 45, 50.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  1. GV tổ chức chơi trò chơi: “Đố bạn” hoặc “Truyền điện”, “Truyền bóng" ôn lại Bảng nhân 2  2. GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát bức tranh trong SGK, nói với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh: Mỗi hàng có 5 bạn đang tập thể dục 3 hàng có 15 bạn.  - GV đặt câu hỏi để HS nêu phép nhân:  5 được lấy 3 lần. Ta có phép nhân: 5 x 3 = 15  - GV khai thác bức tranh, có thể dùng máy chiếu để phát triển thêm bức tranh bằng cách xuất hiện thêm các hàng, mỗi hàng 5 bạn.  Chẳng hạn: Nếu có thêm 1 hàng 5 bạn nữa thì ta có phép nhân nào? (5 x 4 = 20)  Nếu tiếp tục thêm 1 hàng 5 bạn nữa thì sao? 5 được lấy mấy lần?  …………….  **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS nắm được bảng nhân 5  **b. Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1.** GV hướng dẫn HS thành lập Bảng nhân 5  - HS lần lượt lấy ra các tấm thẻ, mỗi thẻ có 5 chấm tròn rồi lần lượt nêu các phép nhân tương ứng, chẳng hạn:  + Tay đặt 1 tấm thẻ miệng nói:  5 được lấy 1 lần. Ta có phép nhân: 5 × 15  + Tùy đặt 2 tấm thẻ, miệng nói:  5 được lấy 2 lần. Ta có phép nhân: 5 × 2 10  + Tay đặt 3 tấm thẻ miệng nói:  5 được lấy 3 lần. Ta có phép nhân: 5 × 3 = 15  - HS tiếp tục thực hiện cho đến khi hoàn thành Bảng nhân 5.  **Hoạt động 2.**. GV giới thiệu Bảng nhân 5, HS đọc. HS chủ động ghi nhớ Bảng nhân 5 rồi đọc cho bạn nghe.  **Hoạt động 3.** Chơi trò chơi “Đố bạn” trả lời các phép tính trong Bảng nhân 5.  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1: Tính nhẩm**  - GV hướng dẫn HS thực hiện theo cặp  - HS tìm kết quả các phép nhân nêu trong bài (có thể sử dụng Bảng nhân 5 để tìm kết quả).  - HS đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - GV hỏi HS. Qua bài này các em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, các em đọc lại Bảng nhân 5 và đổ mọi người trong gia đình xem ai đọc thuộc Bảng nhân 5. Tìm tình huống thực tế liên quan đến phép nhân trong Bảng nhân 5, hôm sau chia sẻ với các bạn. | - GV yêu cầu HS quan sát bức tranh    - HS trả lời  - HS chú ý quan sát GV  - HS chú ý lắng nghe GV  - HS chơi trò chơi “Đố bạn”  - HS thực hiện theo cặp  5 x 3 = 15 5 x 7 = 35  5 x 6 = 30 5 x 4 = 20  5 x 1 = 5 5 x 5 = 25  5 x 9 = 40 5 x 10 = 50  5 x 2 = 10 5 x 8 = 40  - HS chú ý lắng nghe |

**-------------------------------------------**

**Tiết 3+4: Tiếng Việt**

**VIẾT ĐOẠN KỂ VỀ VIỆC CHĂM SÓC CÂY CỐI. ĐỌC MỞ RỘNG**

**(Tiết 5+6-Trang 29)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết được 3-5 câu kể về việc chăm sóc cây cối

- Tự tìm đọc những câu chuyện viết về thiên nhiên

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng đặt câu về việc chăm sóc cây cối

- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài văn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn.**  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, hỏi:  - Nhìn tranh nói về việc bạn nhỏ đang làm  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV gọi HS lên thực hiện.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  G: - Em và các bạn đã làm việc gì để chăm sóc cây?       - Kết quả công việc ra sao?       - Em có suy nghĩ gì khi làm xong việc đó?  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi HS đọc bài làm của mình.  - Nhận xét, chữa cách diễn đạt.  **\* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.**  - Gọi HS đọc YC bài 1, 2.  - Tổ chức cho HS Kể tên những câu chuyện viết về thiên nhiên mà em đã đọc.  - Tổ chức cho HS chia sẻ với các bạn những chi tiết thú vị trong câu chuyện.  - Tổ chức thi đọc một số câu chuyện hay.  - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 2-3 HS trả lời:  Bức tranh 1: Bạn nhỏ đang bắt sâu, nhổ cỏ  Bức tranh 2: Bạn nhỏ đang lấy nước để tưới cây  Bức tranh 3: Bạn nhỏ đang tưới nước cho cây  Bức tranh 4: Bạn nhỏ chào khu vườn, chuẩn bị đi học    - HS thực hiện nói theo cặp.  - 2-3 cặp thực hiện.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lắng nghe, hình dung cách viết.  - HS làm bài.  - HS chia sẻ bài.  - 1-2 HS đọc.  - HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện ở Thư viện lớp.  - HS chia sẻ theo nhóm 4.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**----------------------------------------------**

**Tiết 5: Đạo đức**

# **BÀI 10: THỂ HIỆN CẢM XÚC BẢN THÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, em sẽ:

- Phân biệt được cảm xúc tích cực và cảm xúc tiêu cực

- Nêu được ảnh hưởng của cảm xúc tích cực đối với bản thân và mọi người xung quanh.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***-*** Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi

- Hình thành kĩ năng nhận thức, quản lí bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên:**

- SGK, SGV, Vở bài tập đạo đức 2

- Câu chuyện, bài hát, trò chơi có nội dung gắn với bài học “Cảm xúc của em”.

- Bộ tranh về nhận thức, quản lí bản thân theo thông tư 43/2020/TT-BGDĐT

- Máy tính, máy chiếu….(nếu có)

**2. Đối với học sinh:**

- SGK. Vở bài tập Đạo đức 2.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 3 cặp HS lên bảng chơi trò chơi Yoga cười.  - GV và các bạn còn lại theo dõi các cặp chơi, nhận xét, biểu quyết đội chơi tốt nhất.  - GV dẫn dắt HS vào **bài 10: Thể hiện cảm xúc bản thân.**  **B. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu cảm xúc của những người trong tranh**  **Mục tiêu:** Qua việc quan sát tranh , HS phân biệt được cảm xúc tích cực (thích, yêu, tự tin, vui sướng, phấn khởi,...) và các cảm xúc tiêu cực (buồn, lo lắng, tức giận, sợ hãi...).  **Cách tiến hành:**  - GV treo tranh lên bảng để HS quan sát, đồng thời hướng dẫn học sinh quan sát tranh trong SGK.  - GV yêu cầu HS quan sát các khuôn mặt cảm xúc trong sgk để trả lời câu hỏi:  *+ Những nhân vật trong tranh thể hiện cảm xúc gì?*  *+ Hãy nêu lên thêm những cảm xúc khác mà em biết?*  - GV khuyến khích HS chia sẻ kết quả thảo luận với cả lớp.  - GV kết luận: *Mỗi chúng ta đều có rất nhiều loại cảm xúc khác nhau, các cảm xúc đó được chia thành hai lại là cảm xúc tích cực và cảm xúc tiêu cực.*  **Hoạt động 2: Phân biệt cảm xúc tích cực và tiêu cực**  **Mục tiêu:** HS biết cách phân biệt được đâu là cảm xúc tích cực, đâu là cảm xúc tiêu cực.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát cây cảm xúc, chia các loại cảm xúc trên cây thành hai nhóm tích cực và tiêu cực:    - Kết thúc thời gian thảo luận, GV mời các nhóm đứng dậy trình bày theo thứ tự từng tranh.  - GV khen ngợi những nhóm có câu trả lời đúng, bổ sung những câu trả lời còn thiếu và kết luận:  **Hoạt động 3: Trao đổi về lợi ích của cảm xúc tích cực**  **Mục tiêu**: HS hiểu biết được ý nghĩa của các cảm xúc tích cực đối với suy nghĩ và hành động của mỗi người.  **Cách tiến hành:**  GV cho HS làm việc cặp đối, cùng thảo luận và trả lời câu hỏi:  *+ Cảm xúc tích cực có lợi ích gì với bản thân?*  *+ Cảm xúc tích cực mang lại lợi ích gì cho những người xung quanh?*  - GV gọi một số cặp đôi đứng dậy trình bày kết quả trao đổi, thảo luận.  - GV khen ngợi những nhóm có câu trả lời đúng, bổ sung những câu trả lời còn thiếu và kết luận:*Cảm xúc tích cực có vai trò rất quan trọng đối với suy nghĩ và hành động của mỗi người. Những cảm xúc tích cực có thể giúp ta suy nghĩ và hành động hiệu quả hơn.Do vậy, mỗi chúng ta cần học cách tăng cường cảm xúc tích cực và biết kiềm chế lại cảm xúc tiêu cực của bản thân.*  **Hoạt động 4: Thảo luận về cách thể hiện cảm xúc tích cực**  **Mục tiêu:** HS biết cách thể hiện cảm xúc tích cực thông qua lời nói, nét mặt, cử chỉ…  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS thảo luận cặp đôi, tìm ra những cách thể hiện cảm xúc tích cực thông qua lời nói, nét mặt, cử chỉ, viết…  - GV gọi một số cặp đứng dậy trình bày kết quả thảo luận.  **C. LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**Giúp HS củng cố kiến thức đã học và thực hành xử lí tình huống cụ thể.  **Cách tiến hành:**  **Nhiệm vụ 1**: **Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT1**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, hãy cho biết *bạn nào thể hiện cảm xúc tích cực, bạn nào thể hiện cảm xúc tiêu cực?*    - GV mời một số HS đứng lên trả lời  - GV cùng HS nhận xét và kết luận  **Nhiệm vụ 2: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT2**  - GV cho HS hoạt động cá nhân, yêu cầu: *Em sẽ thể hiện cảm xúc như thế nào trong các tình huống sau?*  - GV cùng cả lớp lắng nghe, cổ vũ, động viên để các cặp đối trình bày tốt kết quả thảo luận.  - GV nhận xét cách thể hiện cảm xúc của các bạn.  **Nhiệm vụ 3: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT3**  - GV khuyến khích HS chia sẻ về cảm xúc của em trong buổi học ngày hôm nay.  - GV gọi HS có tinh thần xung phong chia sẻ, GV lắng nghe nhận xét và góp ý.  **D. VẬN DỤNG**  **Mục tiêu:**Giúp HS vận dụng kiến thức đã học để chia sẻ và thực hiện những việc làm thể hiện việc đồ dùng gia đình  **Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS về nhà nói hoặc viết về một kỉ niệm vui của em và cách em thể hiện niềm vui của mình khi ấy  - GV kết luận, tổng kết bài học: *Chúng ta cần phải luôn suy nghĩ tích cực, luôn nở nụ cười tươi. Điều đó sẽ mang lại niềm vui cho chính mình và cả những người xung quanh.* | - HS bắt cặp, hào hứng xung phong lên bảng tham gia trò chơi.  - HS cùng GV biểu quyết, chúc mừng đội chiến thắng.  - HS nghe GV giới thiệu bài học mới.  - Cả lớp quan sát tranh, trả lời câu hỏi  *- Các khuôn mặt trong tranh:*  *+ Tranh 1: Bất ngờ, vui mừng*  *+ Tranh 2: khó chịu*  *+ Tranh 3: vui mừng*  *+ Tranh 4: Buồn bã, cô đơn*  *+ Tranh 5: Cáu giận*  *+ Tranh 6: vỡ òa, vui mừng*  - HS trình bày  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS quan sát tranh, đọc câu hỏi, tìm ra câu trả lời  *- Cảm xúc tiêu cực: lo lắng, tức giận, sợ hãi, ghen tị, buồn bã*  *- Cảm xúc tích cực: vui vẻ, hạnh phúc, phấn khởi, hào hứng…*  - Đại diện các nhóm trình bày  - HS lắng nghe nhận xét, khen ngợi.  - HS hoạt động cặp đôi, tìm ra câu trả lời  - HS trình bày  - HS lắng nghe, nhận xét, kết luận.  - HS hoạt động cặp đôi, thảo luận và tìm ra câu trả lời  - HS đứng dậy trình bày, nghe nhận xét.  - HS quan sát tranh, đọc nội dung câu hỏi, tìm câu trả lời  *+ Cảm xúc tiêu cực: tranh 2 và tranh 3*  *+ Cảm xúc tích cực: tranh 1 và tranh 4*  - HS trình bày  - HS lắng nghe nhận xét.  - HS đọc tình huống, suy nghĩ cách thể hiện cảm xúc:  *+ Tình huống 1: vừa háo hức vừa vui mừng.*  *+ Tình huống 2: Vừa hạnh phúc, vừa hồi hộp mở quà.*  - HS nghe nhận xét, tuyên dương.  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe nhận xét và góp ý  - HS lắng nghe về nhà thực hành  - HS lắng nghe GV chốt lại kiến thức bài học. |

**---------------------------------------------**

**Tiết 6: Hoạt động trải nghiệm**

# **THỰC HÀNH THỂ HIỆN ĐỨC TÍNH NGHỀ NGHIỆP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết thể hiện đức tính cần có liên quan đến nghề nghiệp.

- Vui vẻ, tự tin tham gia hoạt động với các bạn.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

- Hiểu về ý nghĩa, đức tính của một số nghề nghiệp.

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Giáo án.

- SGK Hoạt động trải nghiệm.

**b. Đối với HS:**

- SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớpvà hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **b. Cách tiến hành:** GV điều hành lớp và nêu hoạt động Thực hành thể hiện đức tính nghề nghiệp.  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** Hiểu về ý nghĩa, đức tính của một số nghề nghiệp.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_3.png**b.Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và kể lại tình huống trong tranh.  - GV mời 1-2 HS chia sẻ về tình huống. GV tổng kể về nêu lại tình huống: *Trong một cửa hàng bánh, nhiều người đang xếp hàng mua bánh. Một khách hàng yêu cầu mua ba chiếc bánh mì, người bán hàng đứa bánh mì đưa cho khách hàng. Bỗng nhiên, khách hàng đó đổi ý muốn mua bánh ngọt.*  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm theo nội dung: Thảo luận về cách xử lí của người bán hàng trong tình huống.  - Sau khi kết thúc thời gian thảo luận, GV tổ chức cho các nhóm đóng vai người bán hàng thể hiện sự vui vẻ, lịch sự với khách hàng.  - GV khuyến khích HS chia sẻ về cảm xúc và những điều học được qua đóng vai xử lí tình huống.  - GV nhận xét và đưa ra kết luận về cách ứng xử phù hợp trong tình huống đó.  - GV tổ chức cho cả lớp bình chọn nhóm đóng vai xuất sắc nhất.  - GV khen ngợi tinh thần tham gia hoat động trải nghiệm của HS. | - HS quan sát tranh, kể lại tình huống.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS đóng vai người bán hàng.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**--------------------------------------------**